CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia

Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 108/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010; Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Thông tư số 108/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 108/2017/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.[2]

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia và thu phí.

Điều 2. Tổ chức thu và người nộp phí

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đề nghị cung cấp dữ liệu viễn thám quốc gia phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

---

[2] Thông tư số 108/2017/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010; Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia;

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia."

2. Tổ chức thu phí gồm: Đài Viễn thám Trung ương, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu viễn thám thuộc Cục Viễn thám Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường; cơ quan được giao cung cấp dữ liệu viễn thám quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức thu phí và miễn phí [3]

1. Mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp dữ liệu viễn thám từ 3 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm cung cấp mức thu phí bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng hoặc trong tình trạng khẩn cấp bằng 60% mức phí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Miễn thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Kê khai, nộp phí của tổ chức thu

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Tổ chức thu phí nộp số tiền phí thu được theo tỷ lệ quy định tại Điều 5 Thông tư này vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 60% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ cung cấp dịch vụ, thu phí và nộp 40% vào ngân sách nhà

---

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 108/2017/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Số tiền được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì phải nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành[4]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 70/2012/TT-BTC ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

---

[4] Điều 2 Thông tư số 108/2017/TT-BTC quy định như sau:

*"**Điều 2. Tổ chức thực hiện***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./."

hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 63/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU VIỄN THÁM QUỐC GIA

(Kèm theo Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Mức phí đối với tư liệu ảnh vệ tinh gốc xử lý mức 1A

Biểu số 1:

Đơn vị tính: Đồng/cảnh

Số TT	Loại ảnh	Mức phí
1	**Spot 2, 4**	
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 10m; Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 20m	7.289.000
	Tổng hợp độ phân giải 10m	14.579.000
2	**Spot 5**	
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 5m; Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10m	15.189.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,5m	25.307.000
	Tổng hợp độ phân giải 5m	30.379.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,5m	40.497.000
3	EnvisatAsar: Narrow Swath độ phân giải 30m; Wide Swath độ phân giải 150m	5.312.000
4	Meris Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 300m; độ phân giải 1200m	2.662.000

2. Mức phí đối với tư liệu ảnh vệ tinh đã xử lý nắn chỉnh hình học, quang phổ và đưa về hệ tọa độ sử dụng

Biểu số 2: Ảnh nắn mức 2A

Đơn vị tính: Đồng/cảnh

Số TT	Loại ảnh, mode ảnh	Mức phí
1	**Ảnh Spot 2, 4, 5 nắn mức 2A**	
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 10m; Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 20m	10.018.000

	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 5m; Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10m	17.918.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,5m	28.036.000
2	**EnvisatAsar 2A:** Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 30m; độ phân giải 150m	8.041.000
3	**Ảnh Meris 2A:** Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 300m; độ phân giải 1200m	5.319.000

Biểu số 3: Bình đồ Ảnh Spot 2, 4, 5 nắn mức 3B

Đơn vị tính: Đồng/mảnh

Số TT	**Mode ảnh**	**Mức phí**	
		Ảnh in trên giấy	**Ảnh số**
1	Toàn sắc độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:10.000	3.799.000	3.649.000
2	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:10.000	4.035.000	3.885.000
3	Toàn sắc độ phân giải 2,5-5m, tỷ lệ 1:25.000	9.024.000	8.874.000
4	Tổng hợp độ phân giải 5m, tỷ lệ 1:25.000	9.713.000	9.563.000
5	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:25.000	10.345.000	10.195.000
6	Toàn sắc độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:50.000	12.406.000	12.256.000
7	Toàn sắc độ phân giải 2,5-5m, tỷ lệ 1:50.000	15.648.000	15.498.000
8	Đa phổ độ phân giải 20m, tỷ lệ 1:50.000	11.144.000	10.994.000
9	Đa phổ độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:50.000	13.119.000	12.969.000
10	Tổng hợp độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:50.000	13.951.000	13.801.000
11	Tổng hợp độ phân giải 5m, tỷ lệ 1:50.000	16.891.000	16.741.000
12	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:50.000	19.421.000	19.271.000
13	Toàn sắc độ phân giải 10m tỷ lệ 1:100.000	15.799.000	15.649.000

14	Đa phổ độ phân giải 10m, 20m tỷ lệ 1:100.000	15.799.000	15.649.000
15	Toàn sắc độ phân giải 10m tỷ lệ 1:250.000	40.959.000	40.809.000
16	Đa phổ độ phân giải 10m, 20m tỷ lệ 1:250.000	40.959.000	40.809.000

3. Mức thu phí đối với dữ liệu ảnh viễn thám VNREDSat-1

Biểu số 4:

Số TT	**Loại ảnh, mode ảnh**	**Đơn vị tính**	**Mức phí** (đồng)
1	**Ảnh VNREDSat-1 xử lý mức 1A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10m	Cảnh	3.886.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,5m	Cảnh	5.599.000
2	**Ảnh VNREDSat-1 xử lý mức 2A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10m	Cảnh	6.019.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,5m	Cảnh	7.707.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,5m	Cảnh	13.665.000
3	**Ảnh VNREDSat-1 xử lý mức 3A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10m	Cảnh	6.730.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,5m	Cảnh	8.760.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,5m	Cảnh	15.472.000
4	**Ảnh VNREDSat-1 xử lý mức 3B (Bình đồ ảnh số)**		
	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:10.000	Mảnh	3.885.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:25.000	Mảnh	10.195.000
	Đa phổ độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:50.000	Mảnh	12.969.000

4. Dữ liệu ảnh viễn thám có các đặc tính kỹ thuật tương đương được thu nhận tại các trạm thu của các đối tác nước ngoài

Biểu số 5:

Số TT	Loại ảnh, mode ảnh	Đơn vị tính	Mức phí (đồng)
1	**Dữ liệu ảnh viễn thám xử lý mức 1A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10-15m	Cảnh	3.886.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,0-2,5m	Cảnh	5.599.000
2	**Dữ liệu ảnh viễn thám xử lý mức 2A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10-15m	Cảnh	6.019.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,0-2,5m	Cảnh	7.707.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,0-2,5m	Cảnh	13.665.000
3	**Dữ liệu ảnh viễn thám xử lý mức 3A**		
	Đa phổ (Multispectral) độ phân giải 10-15m	Cảnh	6.730.000
	Toàn sắc (Panchromatic) độ phân giải 2,0-2,5m	Cảnh	8.760.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,0-2,5m	Cảnh	15.472.000
4	**Dữ liệu ảnh viễn thám xử lý mức 3B (Bình đồ ảnh số)**		
	Tổng hợp độ phân giải 2,0-2,5m, tỷ lệ 1:10.000	Mảnh	3.885.000
	Tổng hợp độ phân giải 2,0-2,5m, tỷ lệ 1:25.000	Mảnh	10.195.000
	Đa phổ độ phân giải 10-15m, tỷ lệ 1:50.000	Mảnh	12.969.000

5. Mức phí đối với tư liệu ảnh Spot 6, Spot 7

Biểu số 6: Bình đồ Ảnh Spot 6, 7 nắn mức 3B

Đơn vị tính: Đồng/mảnh

Số TT	Mode ảnh	Mức phí	
		Ảnh in trên giấy	**Ảnh số**
1	Toàn sắc độ phân giải 1,5m, tỷ lệ 1:10.000	4.558.800	4.378.800
2	Tổng hợp độ phân giải 1,5m, tỷ lệ 1:10.000	4.842.000	4.662.000

3	Toàn sắc độ phân giải 1,5m, tỷ lệ 1:25.000	10.828.800	10.648.800
4	Tổng hợp độ phân giải 1,5m, tỷ lệ 1:25.000	12.414.000	12.234.000
5	Toàn sắc độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:50.000	18.777.600	18.597.600
6	Đa phổ độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:50.000	15.742.800	15.562.800
7	Tổng hợp độ phân giải 2,5m, tỷ lệ 1:50.000	23.305.200	23.125.200
8	Toàn sắc độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:100.000	18.958.800	18.778.800
9	Đa phổ độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:100.000	18.958.800	18.778.800
10	Toàn sắc độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:250.000	49.150.800	48.970.800
11	Đa phổ độ phân giải 10m, tỷ lệ 1:250.000	49.150.800	48.970.800

Ghi chú: Ảnh "Tổng hợp" trong các Biểu nêu trên bao gồm cặp ảnh: ảnh Pan và ảnh Multi.